TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh Phúc

Bản án số:**07**/2024/HSST
Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trương Thanh Toàn**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Tùng Long.

2. Bà Hoàng Thị Hường.

Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Viết Hạnh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Nhã Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Thị N,** sinh năm 1988; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKTT: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Huỳnh Ngọc T và bà Tăng Ngọc M; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1988 (Bị cáo), nhỏ nhất sinh năm 1992; Con có 01 người, sinh năm 2004.

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Chưa.

Bị cáo được tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Chị **Danh Thị Bích T1,** Sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hoàng Ngọc H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã lại S, huyện K, tỉnh Kiên Giang

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/11/2023 Tăng Thị N đang ở quán của N thuộc ấp T, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì bé Danh Thị Nhật V (sinh ngày 05/10/2020) là con của chị Danh Thị Bích T1 đang cầm điện thoại của chị T1 chơi trước cửa quán. Lúc này Tăng Thị N nảy sinh ý định lấy Giấy cầm vàng để trong ốp điện thoại của T1 đem bán đứt số vàng để lấy tiền tiêu xài cá nhân, vì N biết trước đó T1 để Giấy cầm vàng trong ốp điện thoại. N thấy T1 còn nằm ngủ, trong quán không có ai, N đứng dậy đi ra trước quán đến chỗ bé Danh Thị Nhật V đang chơi điện thoại, N nói với bé "cho D mượn điện thoại một chút" thì bé đưa điện thoại cho N, N cầm điện thoại tháo ốp lưng điện thoại của T1 ra thấy trong ốp lưng có 01 Căn cước công dân, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 Giấy cầm vàng. N lấy Giấy cầm vàng cầm trên tay và gắn ốp lưng lại và đưa điện thoại lại cho bé. Sau đó, N đi kiếm Nguyễn Nam P (sinh ngày 25/12/2007), khi gặp được P, N nói với P "Em coi Giấy này ở đâu, em đem bán dùm chị" P nghe N nói xong thì cầm Giấy cầm vàng đi đến tiệm Đ, P đưa G cầm vàng cho Hoàng Ngọc H chủ tiệm Nhật Hiền nói bán đứt số vàng cầm tại tiệm. Hoàng Ngọc H cho P biết số tiền bán đứt số vàng cầm tại tiệm là 2.774.000 đồng. P đi về hỏi N có bán không. N nói em bán luôn đi, P quay lại tiệm bán đứt số vàng cầm tại tiệm N với giá là 2.774.000 đồng, P lấy tiền xong đem về đưa cho N. Nguyệt cho lại P 50.000 đồng. Sau khi có tiền N đem trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị N1 ở chung quán với T1, nói với T1 cho xin gắn sim điện thoại vào điện thoại của của T1 xài cùng, do điện thoại của bà N1 bị hư. T1 đồng ý và lấy điện thoại tháo ốp lưng điện thoại ra thì phát hiện Giấy cầm

vàng bị mất, số tiền cầm trước đó là 3.500.000 đồng. N1 cùng với T1 đi đến tiệm Đ báo bị mất Giấy cầm vàng đã cầm tại tiệm vào ngày 09/11/2023, thì được Hoàng Ngọc H cho biết khoảng 10 giờ sáng có Nguyễn Nam P đến tiệm đưa G cầm vàng và đã bán đứt số vàng trên với giá 2.774.000 đồng. Danh Thị Bích T1 đến gặp Nguyễn Nam P thì được P cho biết là do Tăng Thị N nhờ đi bán dùm. Sau đó Danh Thị Bích T1 đến Công an xã L trình báo.

Tại Cơ quan Công an, Tăng Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân, do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên nảy sinh ý định trộm cắp giấy cầm vàng để đem đi bán lấy tiền, lợi dụng lúc chị Danh Thị Bích T1 đang ngủ, trong quán không có ai để lén lút thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/ĐG-HDĐG ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện K kết luận:

01 (một) sợi dây chuyền đã qua sử dụng, trọng lượng 1,96 chỉ (một chỉ chín phân sáu ly), kiểu dây xoắn móc mái, dây chuyền bằng vàng 18k (tuổi vàng 62,97) là 7.742.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản trộm cắp được định giá nêu trên là: 7.742.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT – VKS - KH, ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Tăng Thị N về tội " Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại Tòa, sau khi phân tích tính chất mức độ, hậu quả mà hành vi của các bị cáo đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố về tội danh cũng như điều luật đã áp dụng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Mức án đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Thị N từ 06 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Đã trao trả lại cho bị hại nên không xem xét.

Về Trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu gì thêm. Hoàng Ngọc H đã nhận lại số tiền 2.774.000 đồng từ Tăng Thị N và 3.500.000 đồng từ Danh Thị Bích T1 nên không yêu cầu gì thêm.

Các Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện: Do thiếu tiền tiêu xài, vào khoảng 09 giờ ngày 14/11/2023 tại Quán thuộc ấp T, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang, lợi dung sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Danh Thị Bích T1. Tăng Thị N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp giấy cầm vàng là 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k qua định giá là 7.742.000 đồng, đã được cầm tại tiệm Đ với giá 3.500.000 đồng đem đi bán được 2.774.000 đồng lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tăng Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm mất trộm qua định giá là 7.742.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng) trừ đi số tiền mà bị hại Danh Thị Bích T1 đã cầm đồ cho chị Hoàng Ngọc H là 3.500.000 đồng còn lại giá trị tài sản trộm cắp là 4.242.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo Tăng Thị N tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai bị cáo, người làm chứng, biên bản hiện trường và biên bản thu giữ vật chứng...

Với các lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tăng Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Thị N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và trí tuệ, lẽ bị cáo phải tìm việc làm để lao động tạo ra của cải nuôi sống bản thân và gia đình, giúp ích cho xã hội. Nhưng do lười biếng không chịu lao động, không chịu làm ăn chân chính mà đi tìm kiếm lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền phục vụ cho bản thân, từ đó dẫn đến bị cáo phạm tội như ngày hôm nay. Hậu quả từ hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo sợ và làm bất ổn đến cuộc sống của người dân, nên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm cắp giá trị không lớn, đã trả lại cho bị hại, bị hại xin nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng xem đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giữ cũng đủ răn đe và ngăn ngừa chung.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Đã trả lại cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu gì thêm. Hoàng Ngọc H đã nhận lại số tiền 2.774.000đ từ Tăng Thị N và 3.500.000đ từ Danh Thị Bích T1 nên không yêu cầu gì thêm.

[9] Bị cáo hiện không có công việc và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Tăng Thị N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tăng Thị N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Tăng Thị N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Tăng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về tang vật vụ án: Bị hại chị Danh Thị Bích T1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại Danh Thị Bích T1 đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Ngọc H đã nhận lại số tiền 2.774.000 đồng từ Tăng Thị N và 3.500.000 đồng từ Danh Thị Bích T1 và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tăng Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Nhà tạm giữ - CA Kiên Hải;
- Sở tư pháp.
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trương Thanh Toàn